

Đàn - bà

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 11/996

MỖI SỐ 0\$08

THƯ TỪ NGÂN-PHIẾU
XIN GỬI VỀ:

La Directrice du
Tuần-báo ĐÀN-BÀ
76, WIELÉ, HANOI

BA THÁNG..... 1\$00

SÁU THÁNG... 2,00

MỘT NĂM..... 4,00

CHÍNH-PHỦ GẤP ĐÔI

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ SÁU — NĂM THỨ HAI — SỐ 60 — 14 JUN 1940

THẬN TRỌNG LỜI NÓI

CÓ một tính xấu người ta hay trách người đàn-bà là tính nhẹ miệng, không giữ kín được những điều cần phải giữ kín.

Trong các câu chuyện giữa bạn đàn bà với nhau chúng ta thường nghe bà này bảo bà nọ: «Ấy bác đề bụng đấy nhé! Đừng có kể cho ai biết nữa đấy!» Bà kia thề lấy thề để sẽ: «sống đề bụng chết mang đi» câu chuyện kín đáo bà bạn vừa lấy tình thân to nhỏ cho mình biết. Nhưng bà bạn vừa ra về, bà này đã vội vã đến nhà bà bạn khác, tin cẩn nhất, để kể lại cho sốt rỏ và cũng không quên câu đàn bà này hãy «chôn vào bụng», đừng cho người nào biết nữa. Bà ta nghĩ thầm: «Bác ấy biết tất cũng chẳng nói với ai». Nhưng cái câu phương ngôn của Pháp: «Có hai người biết thời điều bí mật vẫn là bí mật để đến ba người biết đều bí mật sẽ là đều bí mật chung của tất cả mọi người» rất là đúng, cho nên trong sự giao thiệp thường của bạn đàn bà chúng ta với nhau, những sự đôi co, xích mích thường xảy ra luôn. Người ta không dám tin ở tính kín đáo của người đàn bà nữa. La Fontaine, nhà ngụ-ngôn danh tiếng của nước Pháp đã «cảm hứng» bởi cái tính nhẹ miệng của bạn đàn bà mà làm nên bài ngụ ngôn rất

hay: «Người đàn bà và sự kín đáo». (Les femmes et le secret) để châm biếm cái tính không biết kín chuyện của chị em mình!

Bình thường cái tính ấy đã đem lại cho chúng ta nhiều sự bực mình rồi, đôi co, xích mích, bè bạn mất lòng nhau. Nhưng lúc chiến tranh này cái tính ấy càng phải kiểm soát nghiêm nhất hơn, bởi vì nó có thể gây ra nhiều sự tai hại hơn. Các bạn hẳn còn nhớ mới đây quan Toàn quyền Catroux đã đọc trước máy truyền thanh một bài tuyên cáo cho nhân dân, trong ấy có đoạn: «luật pháp sẽ trừng trị thẳng tay những người truyền tin thất thiệt về cuộc chiến tranh.» Và ở các chỗ công-cộng bây giờ các bạn hẳn thấy gián nhiều tờ giấy có in những câu: «Im lặng tức là giúp nước. Hãy cẩn thận! chớ có viết, chớ có nói sự lai vãng của các tàu bè và những hóa vật chuyên chở trên các tàu bè». Lời cảnh-cáo của vị thủ hiến xứ Đông-dương và những tờ giấy yết-thị kia đều có ý khuyên chúng ta nên giữ mồm giữ miệng!

Nói bép xép đến sự lai vãng của tàu bè tức là vô tình có thể làm cho chiếc tàu ấy chở chuyên bao nhiêu sinh mệnh sẽ bị quân địch biết đón, để đánh đắm. Truyền tin thất thiệt làm nao-dộng dân-chúng

một cách vô-ích tức là làm rối cuộc trị an trong xứ. Chúng ta nên hiểu đến những sự tai-hại quan-trọng ấy để mà đề-dặt lời nói của mình và trước nhất là để giữ cho mình khỏi bị lôi-thôi với pháp-luật.

Muốn tỏ ra mình là một người hiểu thời cuộc, quan-tâm đến thời cuộc, không cần gì chúng ta phải toang toang kể-lẽ những điều nhận xét của mình, những điều mình phong thanh biết, với người này

người nọ. Hãy giữ những ý nghĩ ấy là riêng của mình. Như thế, chúng ta còn tránh khỏi những tiếng cười của người thức-giả hiểu rõ-ràng thời cuộc hơn ta và không bị họ bảo ta là người nói mò. Trong cuộc đời thường tình kín đáo ấy sẽ tránh cho chúng ta những sự xảy ra khó chịu như tôi đã nói ở trên và hấp dẫn đến cho chúng ta những người bạn tin cẩn.

T.B Đ.B.

VỤ CÚC-TRU'Ò'NG

CÔ CÚC ĐƯỢC HƯỞNG ÁN TREO
VÀ CHỈ PHẢI BỒI-THƯỜNG CÓ 1\$

Trong một số báo Đàn-bà trước đây, chúng tôi có nói phớt qua cái vụ án-mạng này: Ông huyện tư-pháp Nguyễn-xuân-Trường bị tình-nhân là cô Cúc giết ở ngay nhà ông ở Bắc-giang. Nguyên-nhân vì cô Cúc ghen, vì ông Trường tham vàng tổ nghĩa. Vụ án ấy ngày 7 Juin đã xử ở tòa đại-hình Hanoi. Cô Cúc được hưởng 2 năm ăn treo và chỉ phải bồi thường cho nguyên đơn có 1\$. Trước khi bình-phẩm vụ này, chúng tôi muốn các bạn biết rõ cuộc thăm vấn ấy đã...

T. B. Đ. B.

Cuộc thăm - vấn bị-cáo

DỪNG trước tòa chưa khai gì cả, cô Cúc đã khóc rồi. Sau cổ nén nước mắt, cô khai:

«Do một người bạn của Trường đưa lại giới thiệu mà tôi biết Trường. Hồi ấy Trường còn đi học, có nói rằng nhà nghèo, chưa có việc làm và nhờ tôi chu-cấp cho để ăn học, khi nào có việc làm sẽ lấy tôi làm vợ. Trong mấy năm tôi chu-cấp cho Trường, có bao nhiêu vốn liếng tiêu hết cả. Lúc Trường đổ bỗ lên làm ở Bắc-giang thì trước còn đi lại thăm hỏi tôi, sau lại trở mặt hất-hủi tôi. Hôm 7 Novembre tôi nhớ Trường, lên Bắc-giang chơi,

vừa gặp mặt, Trường đã hỏi số tiền 200p mà Trường bảo tôi lo cho. Tôi nói chưa có và có 10p trong túi, bèn

(Xem tiếp trang 2)





HỎI.—Chồng lấy vợ lẽ, hắt-hủi phụ-bạc người vợ cả. Người này đã được một đứa con gái 9 tháng. Không chịu nổi sự hành-hạ, người vợ cả đành bỏ nhà chồng ra đi. Nhà chồng không cho mang con đi theo. Rít đau-khò vì phải xa con.

T. VI (Haiphong)

TRẢ LỜI.—Bà nên mau mau trở lại nhà chồng đã, bởi vì sự bà bỏ nhà chồng ra đi như thế là một điều lỗi mà nhà chồng có thể vin vào để làm một chứng-cớ đem bà ra tòa ly-dị. Và do đó tòa sẽ xử phần lỗi về bà chịu cả. Về nhà chồng rồi, bà hãy lấy chứng-cớ đầu đơn ra tòa xin ly-dị trước. Nếu tòa cho ly-dị thì thế nào đứa con của bà tòa cũng xử cho bà được giữ vì nó còn bé cần phải có sự trông nom của người mẹ. Nhà chồng không có quyền gì giữ con của bà cả. Họ áp-bức bà đấy thôi. Đó là tôi nói ý bà muốn ly-dị thì làm thế, còn như bà không muốn ly-dị thì bà vẫn có quyền ở nhà chồng bà, bà không có điều lỗi gì, chồng bà không thể nào bỏ bà được. Hành-hạ quá, bà nên nhờ nhà chức-trách bênh-vực hộ.

HỎI.—Có người nói đến tai rằng người chồng sắp cưới của mình mắc bệnh giang-mai. Đã biết những tai-hại gớm-ghe của bệnh đó nhưng làm thế nào để biết đích-xác có phải chàng ta bị bệnh đó hay không? và nếu bị thật, mình từ-chối cuộc hôn-nhân có bị mang tiếng là phụ-bạc hay không?

MAI (Hà-giang)

TRẢ LỜI.—Muốn biết đích-xác thì nên nhờ cha mẹ hỏi chàng ta. Nếu câu trả lời của chàng không đủ cho mình tin thì nên buộc chàng phải lấy một cái giấy chứng-chỉ của bác-sĩ. Về phương

diện này, có thể tin ở lời của các bác-sĩ được vì không những bổn-phận và chính cả pháp-luật cũng bắt buộc các bác-sĩ không được cho người mắc bệnh giang-mai một chứng-chỉ vô-bệnh. Nếu chàng quả mắc thật, mình từ-chối đường - hoàng không sợ mang tiếng gì cả. Lấy một người chồng có bệnh giang-mai có khác nào tự giết mình và đầu-độc trước những đứa con sau này... Nhưng phải khôn khéo lúc hỏi chàng ta mới được vì nên phòng rằng cái người mách mình tin đó biết đầu chẳng cố ý bịa ra để phá cuộc hôn-nhân của mình.

HỎI.—Một người trước kia yêu mình, sau lại phụ mình để lấy người khác. Nay người ấy mới góa vợ, còn mình vẫn chưa lấy ai, mình có nên đến thăm chia buồn và an-ủi người ta không?

THU-HÀ (Hanoi)

TRẢ LỜI.—Nên lắm, nhưng phải ý-nhị vô cùng vì người ta có thể tưởng lầm rằng mình nhân dịp buồn thương của người ta định khơi lại trong lòng người ta mối tình trước... Tốt hơn nên để vài ba tháng sau hãy lại thăm và xem ý nếu sự đến thăm của mình làm cho người ta bối-rối ngượng-ngùng thì mình chỉ nên chia buồn cho đủ lệ rồi ra về chớ có la-cà và chớ có phàn - nàn than - thở dùm cho cảnh - ngộ người ta lắm. Mình nên nhớ còn có cả linh-hồn của người đàn-bà đã quá-cổ mình phải kính-trọng nữa.

HỎI.—Vị hôn-phu rất nghèo, có trí học nhưng lại rất khi-khái. Muốn giúp tiền để vị hôn-phu ăn học, nên làm thế nào để người ấy vui lòng nhận. Có nên ăn-danh gửi mandat cho người ấy không?

BÍCH

TRẢ LỜI.—Chớ nên dùng cái cách giúp tiền « bi - mật tiểu-thuyết » ấy mà sinh ra nhiều chuyện rắc-rối sau này. Nên nói thẳng ý-định với chàng, nói một cách khôn- khéo để khỏi phạm lòng khi-khái của chàng. Đã yêu nhau thì đồng tiền là của chung rồi, không nên giữ kẽ quá như thế!

THU-LINH

VU CÚC-TRU'ÔNG

(Tiếp theo trang nhất)

qua cho Trường. Đến hôm sau Trường lại hỏi lần nữa...

Tòa cố gắng hỏi cô Cúc rằng tiền kia cô lấy ở đâu, có bao nhiêu và lúc cho Trường có giấy má gì chứng thực không?

— Tiền ấy của cha mẹ tôi cho và tôi buôn gạo, có tất cả độ sáu, bảy trăm. Những lúc cho Trường tiền, tôi đều đưa tay nên không có giấy tờ gì, nhưng cũng có lần tôi đưa tiền trước mặt bạn Trường. Và lại tôi nghĩ hai người đã yêu nhau thì còn cần gì...

Nói như vậy xong, cô Cúc lại nói tiếp đoạn trên:

— Hôm sau Trường hỏi, tôi lại bảo không có tiền. Trường bèn trở mặt đuổi tôi đi, nói nhiều điều tệ hại, bảo tôi rằng: Nếu không về nhà lấy tiền thì tôi sẽ lấy cô Hiền làm vợ. Trường lại đọc cả thư của cô Hiền cho tôi nghe nữa.

Nói tới đây cô Cúc khóc nức-nở. Quan tòa bảo cô không được khóc:

— Cô không cần phải khóc như vậy. Một khi có sự gì đau-đớn thì cứ nói thẳng ra... Có phải cô bị hắt-hủi thì cãi nhau một lúc rồi cô đi ra ngoài mua con dao không? Lời này là lúc mới đầu cô khai như vậy, sau cô lại nói rằng con dao ấy thấy ở dưới chiếu của Trường nằm.

Cô Cúc trả lời:

— Tôi không khai như vậy hoặc giả nếu có khai là lúc đầu cuống trí nên tôi không nghĩ... Buổi chiều hôm ấy, hồi 5 giờ tôi ra phố thì gặp Trường ở sở ra nên lại trở về ngay.

Tòa có đưa con dao ra cho cô Cúc xem. (Con dao to bằng dao của hàng thịt quay, bản to 48 phân tây, dài 40 phân, mũi nhọn đã bị quắn và lưỡi mẻ một miếng.)

Rồi tòa hỏi tiếp: Buổi trưa hôm ấy, cô có cãi nhau với Trường về chuyện tình hay tiền gì đấy, có phải Trường gọi đây-tớ và bảo: mang cho tao con dao lên đây. Nhưng không có ai lên cả?

— Vâng, chính vậy.

Tòa còn hỏi hai người có nằm chung giường với nhau không thì cô Cúc nói:

— Hôm trước tôi có nằm chung giường với Trường, nhưng hôm sau vì Trường đuổi, tôi phải ngủ ở nhà dưới. Nửa đêm, nghĩ lại chuyện buổi chưa và ban chiều, tức quá, lại nhận thấy con dao ở dưới chiếu,

tôi bèn cầm lên gác, gọi Trường dậy đưa con dao cho Trường và bảo: « Nếu anh muốn lấy Hiền thì anh giết ngay tôi bằng con dao này. » Trường dằng lấy dao và đâm vào ngực tôi, rách áo và chảy máu. Tôi giận quá, giật được dao đâm lại Trường. Trường chạy, tôi đuổi theo. Trường có quay cự lại định dằng lấy dao nhưng tôi khỏe hơn...

Quan Tòa có tỏ ý lấy làm lạ rằng cô Cúc là một người đàn-bà nặng không quá 50 cân mà lại dằng được dao của một người đàn-ông để chém mà người kia không dằng lại được dao ở tay cô.

— Lúc ấy tôi hoảng lên nên tôi khỏe hơn...lời cô Cúc. Tôi thấy máu đỏ chảy nhều, tôi hoảng lên chém lia-lia, khi Trường ngã xuống, tôi cũng không biết gì cả.

Tòa có đọc bản chứng-thương của bác-sỹ khám ông Trường, nói rằng có 45 vết dao chém nhưng không nặng, trừ vết ở xương sống.

Cuối cùng tòa hỏi rất quan-hệ:

— Cô giết Trường vì cơn ghen nổi lên hay vì bị Trường nã tiền?

Nghe-ngào cô Cúc trả lời:

— Tôi thấy Trường nói lấy Hiền nên tôi ghen mà giết chứ không phải vì Trường đòi lấy tiền.

— Cái thư của cô Hiền viết cho Trường cô có được đọc không?

— Tôi có được biết qua bức thư ấy.

— Cô biết Trường có vợ cả không, và có biết rằng ngoài cô ra Trường còn có nhân-tình khác không?

Không. Tôi không biết Trường có vợ cả và cũng không biết rằng Trường có nhân-tình nào khác nữa. Và đến hôm ấy tôi chỉ biết Trường có thêm cô Hiền...

— Nói tóm lại là cô giết Trường vì ghen?

— Vâng, chính vậy?

Luật-sư Mayet còn bảo cô Cúc nói để tòa biết rằng khi cô và Trường mới quen nhau, hai người đã đem nhau đến một ngôi đền để thề quyết yêu nhau lâu dài và lấy nhau.

Các người làm chứng

Ng viết-Độ đi phu ở Nam-kỳ nên tòa không biết chỗ ở để đòi hỏi. Phạm-v-Ninh khai đại-khái: Tối hôm ấy đi tuần ở trong phố thấy âm âm ở phố Đào-ký nên đi tìm đội-xếp. Khi vào nhà thì thấy cô

Cúc đã tiến ra đường bên đi tìm, sau thấy cô Cúc trở vào bên đánh và bắt trời ngay. Ông Ng v Mầu nói rằng ở nhà thấy tiếng âm âm ở nhà ông Trường bên chạy sang nhưng thấy cửa đóng, gọi không được lại trở về.

Cô Ng thị-Hền nói rằng: Trường có nhờ người đến nói cha mẹ cô để xin cô làm vợ. Cha mẹ cô bằng lòng. Trước khi hỏi, cô với Trường cũng đã quen biết nhau và thường viết thư cho nhau chứ không lại nhà nhau. Cô còn nói không hề quen hay biết cô Cúc, và cũng không biết rằng Trường đã có vợ.

Quan tòa: Trường hồ- cô lấy làm cả hay lẽ?

Cô Hền: Hối lấy làm vợ cả, chứ hối lấy làm lẽ thì không khi nào tôi bằng lòng. Cô còn theo câu hỏi của tòa mà nói rằng không biết Trường có tung-bắn hay không vì hai người viết thư cho nhau không hề nói về chuyện tiền nong.

Quan tòa còn nói cho cô Hiền biết rằng trước cô có khai rằng Trường đã bỏ vợ. Cô Hền nhận có khai như vậy.

Bác Trình làm bếp cho ông Trường khai rằng lúc thấy âm âm ở trên gác, chạy lên thì thấy cô Cúc cầm dao đang vật lộn với ông Trường. Trình định vào cứu chủ nhưng cô Cúc dơ dao dọa nếu vào sẽ chém chết, bởi vậy y sợ và chạy ra phố kêu. Người chứng cuối cùng là ông André Derrounet nói rằng mới đi săn về, thấy có vụ án mạng bên chạy sang, rồi sẵn sủng đứng chặn ở cửa canh giữ hộ không cho người ngoài vào. Ông cũng không biết gì hơn nữa và không quen Trường tuy ở cạnh nhà.

Gỡ tội

Người nói cuối cùng là luật-sư Mavet

Bắt đầu cãi, luật-sư nói thẳng ngay vào việc:

«Hôm nay tòa xử một thiếu-nữ phạm tội giết người, thiếu-nữ ấy là con một nhà khá-giả trong xã-hội Việt-Nam đã giết một cách tàn-nhẫn người tình của mình yêu-quý nhất đời vì ghen. Người con gái ấy tuy đã hành-dông mà không biết rằng mình đã làm những gì, vì sau khi cô giết người rồi, người ta hỏi, cô khai rằng không hề có ý giết người. Mới trông đến các vết dao, người ta đã tưởng ngay rằng ghê-gớm lắm, nhưng xem lời chứng thực của các bác-sĩ mới biết rằng các vết thương ấy đều nhẹ cả.

«Trong bao nhiêu tháng trời, nào lúc ở nhà pha, nào khi ở phòng dự-thăm, lại đến lúc ở phòng giấy của tôi, tôi đã nói chuyện, đã gan hỏi tình đầu mọi nỗi, nhưng tôi chỉ nhận được của người con gái đáng hương này những tiếng thộn-thức để trả lời.

(Xem tiếp trang 11)



(Tiếp theo và hết)

— Mẹ đâu hở chị?

— Tôi tưởng đã là «quan lớn» rồi thì làm gì có mẹ nữa.

— Thôi chị đừng mĩa em!

— Tôi lại mĩa cậu à! Cậu về cậu bảo vợ cậu rằng nó liệu hồn đó. Mẹ là mẹ chung chứ không riêng gì của cậu. Bà cụ quê-mùa ấy còn là mẹ tôi nữa. Nó hỗn với mẹ tôi, tôi sẽ sặc nó ra!

— Vâng. . lỗi tại em không biết giết vợ..... nhưng.....

Rồi tôi cứ chạy tuốt vào trong nhà... Mấy đứa cháu, con chị tôi thấy động, mở mắt ra, mở màng nhìn rồi lại nhắm lại.... Tôi chạy lên gác cũng chẳng thấy mẹ tôi đâu cả... Sau tôi đành xuống, ngồi ở ghế, mặt bờ phờ, hối hận.

Chị tôi lúc ấy đã đỡ giận, và hình như cũng hỏi về những câu nói lúc nãy, sẽ ôn tồn bảo tôi:

— Tôi tưởng cậu không vào đón mẹ nữa!... Sao cậu không nhớ lại những hồi mẹ đi bán gạo ở chợ Rong lấy tiền nuôi cậu đi học! Cậu có biết 4 năm giờ cậu học ở ban thành-chung Nam-định mẹ phải bôn tần như thế nào không? Rồi lúc cậu học ở Lycée, lúc cậu sang Pháp.... Những bữa cơm chỉ có một đĩa rau muống với mấy quả cà... Còn nhịn để lấy tiền cho con đi học mà!.... Giờ rét cắt ruột cũng không giám may một cái áo bông!...

— Thôi tôi van chị! Chị giết tôi đi còn hơn là chị nhắc những truyện trước...

Nhưng chị tôi cứ nói:

— Rồi những buổi chiều cứ ra đứng cửa nhìn lũ học trò lầm nhảm nói một mình: «già nó ở Nam có phải mình sớm tối vẫn

trông thấy nó...» Phải, tôi cũng cho lời ấy của mẹ là chí-lý! Nếu chỉ học ở Nam rồi làm một anh ký kết, một anh phán soàng thì đâu đến nỗi mất con! Ôi trời ơi! Ông nghe! ông em tôi ơi, tôi tưởng ông càng học thì càng biết, càng hiểu, càng rõ cái bổn phận làm con, chứ tôi không ngờ....

Tôi đâm câu đứng phắt dậy đi thẳng ra cửa, vừa đi vừa nói:

— Chị dai lắm, thì tôi đã nhận lỗi rồi kia mà!

— Đành rằng thế, nhưng bây giờ mẹ bảo tôi mẹ không về với cậu nữa... Để một bà già 70 tuổi đầu, ngày nay lang thang lòng tôi xót lắm ..

Chị tôi òa lên khóc. Tôi cũng khóc theo.

— Thè bây giờ mẹ ở đâu? Sao chị không giữ mẹ ở đây.

— Mẹ không ở, mẹ bảo: «già đời ôm lưng buộc bụng nuôi con, con còn chẳng coi ra gì nữa là bây giờ đi nhờ thẳng rề!»

— Chết, vậy chị có biết bây giờ mẹ ở đâu không?

— Tôi chỉ biết mẹ sang Nam. Tôi định đi sang đó kiếm nhưng bằng cháu bé hiện đương sai

mấy hôm nay... Anh ấy vừa bỏ đi mời đốc-tờ đó...

Đã lâu mới lại đến Nam-định. Giá không bận việc đi tìm mẹ thì chắc tôi phải đi qua cái «bóp» để nhìn vào cái trường Thành-trung của tôi khi xưa làm trên chỗ đất bồi của con sông Vị-hoàng cũ, và không thể không ngâm đến mấy câu thơ:

Sông nay đã hóa ra đồng,
Bên làm nhà cửa bên trồng ngô khoai.

Thoảng nghe tiếng ếch bên tai,
Giật mình vẫn tưởng tiếng ai gọi dò.

Của một thi-sĩ khi qua đó tức cảnh. Tôi lại cũng không quên những cây thông sanh rợp ở cái nghĩa địa Khách ở đầu tỉnh, và nhất là cái phố hàng Sắt chật hẹp, bẩn thỉu có những cái xe nước to tưởng đi qua đi lại xuất ngày.

Nhưng ruột tôi đương sôi lên, tôi phải gập mặt mẹ tôi trước đã. Tôi đi hết tất cả các nơi quen

(Xem tiếp trang 6)

GIẤY ĐẸP, VÍ TÂN THỜI CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

CHỈ BÁN TẠI

NGUYEN - MAC

Tonkin - 69, Avenue Paul Doumer-Haiphong

DU'ONG KIM MUI CHI

Mạng

Những quần áo vai lụa còn mới hay hàng tốt đắt tiền bị thủng, rách nên mạng vì, và mụn rỗ quá mất cả giá-trị quần áo đi.

Cải mạng. — Có riêng một thứ chỉ để mạng quần áo vẫn bán ở các hàng tạp hóa nhưng không đủ các thứ màu. Bởi thế lúc may quần áo nên giữ lại những mụn vải thừa, sau này rách dùng để vá và khi mạng thì có thể rút chỉ ở những mụn vải thừa ấy ra mà mạng.

Nếu không giữ được mụn vải và không có chỉ đồng màu với quần áo mạng thì rút chỉ ở vật áo, con ra, hoặc ở những chỗ gấu gập vào, mỗi chỗ rút ra một sợi.

Kim mạng. — Có riêng một thứ kim mạng giải và nhỏ. Nhưng đại để những khi mạng quần áo

kim vào chỗ A rồi đặt một sợi chỉ thật thẳng từ A sang B. Nhớ rằng mạng, mặt trên tay là mặt phải bởi vậy đến chỗ mép miếng mạng



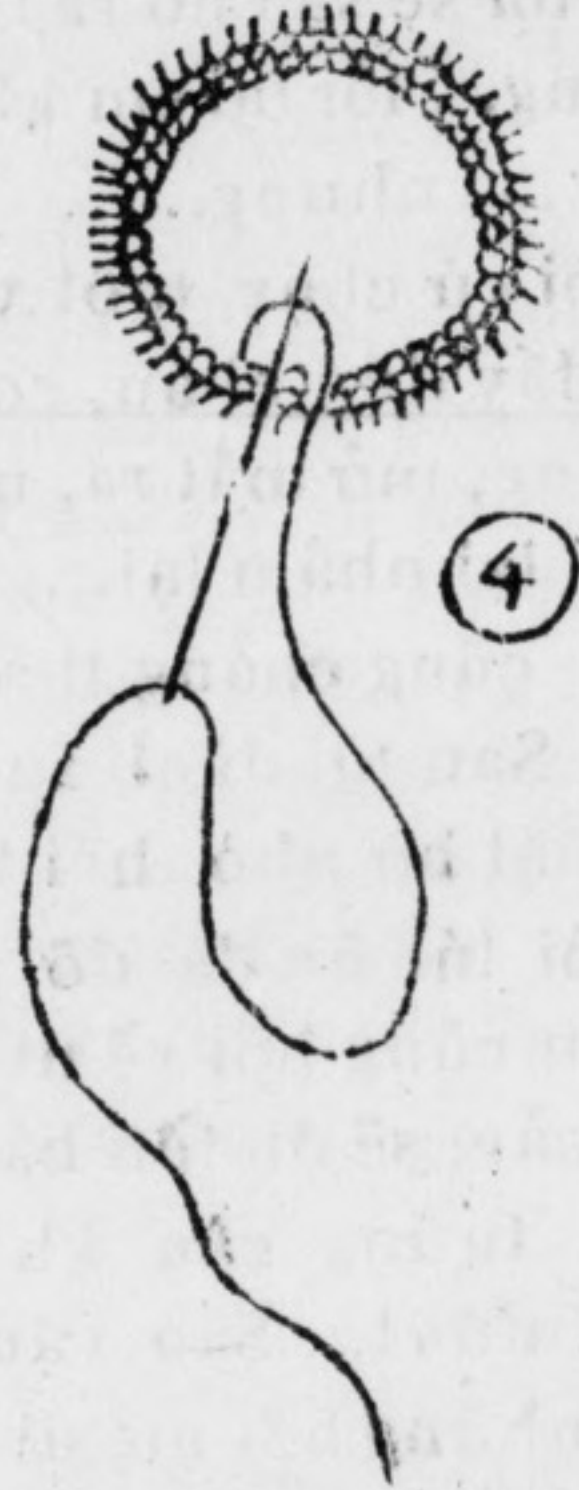
bao giờ sợi chỉ cũng đặt lên trên, để dẫn chỗ mép vải bõm sỏm đi. Sợi chỉ sang B rồi khâu thêm vào vải vài mũi nhỏ rồi lại ngoặt lại đặt sợi chỉ sang bên A khâu chắc vào cạnh mũi A lúc này, cứ tuần tự đặt chỉ như thế cho hết một đường. Nếu là hình vuông, bắt đầu khâu đặt chỉ đường nào trước cũng được, còn miếng mạng hình chữ nhật, bao giờ cũng đặt chỉ đường giải nhất tức là đường ngang trước. Sau mạng sang đường dọc CD cũng bắt đầu như đường AB. Qua hàng chỉ AB thì nhảy kim, mũi lên, mũi xuống như đan phen vậy. Rút chỉ cho thật thẳng dùng lồng tay, đường mạng sẽ bung nhùng sỏ đi sỏ lại và chặt tay quá đường mạng co lại dùm đó.



Tùy theo hàng dầy mỏng mà mạng sít mũi hay nới mũi. Nhớ rằng bao giờ đường chỉ mạng cũng khâu lém vào trong hàng

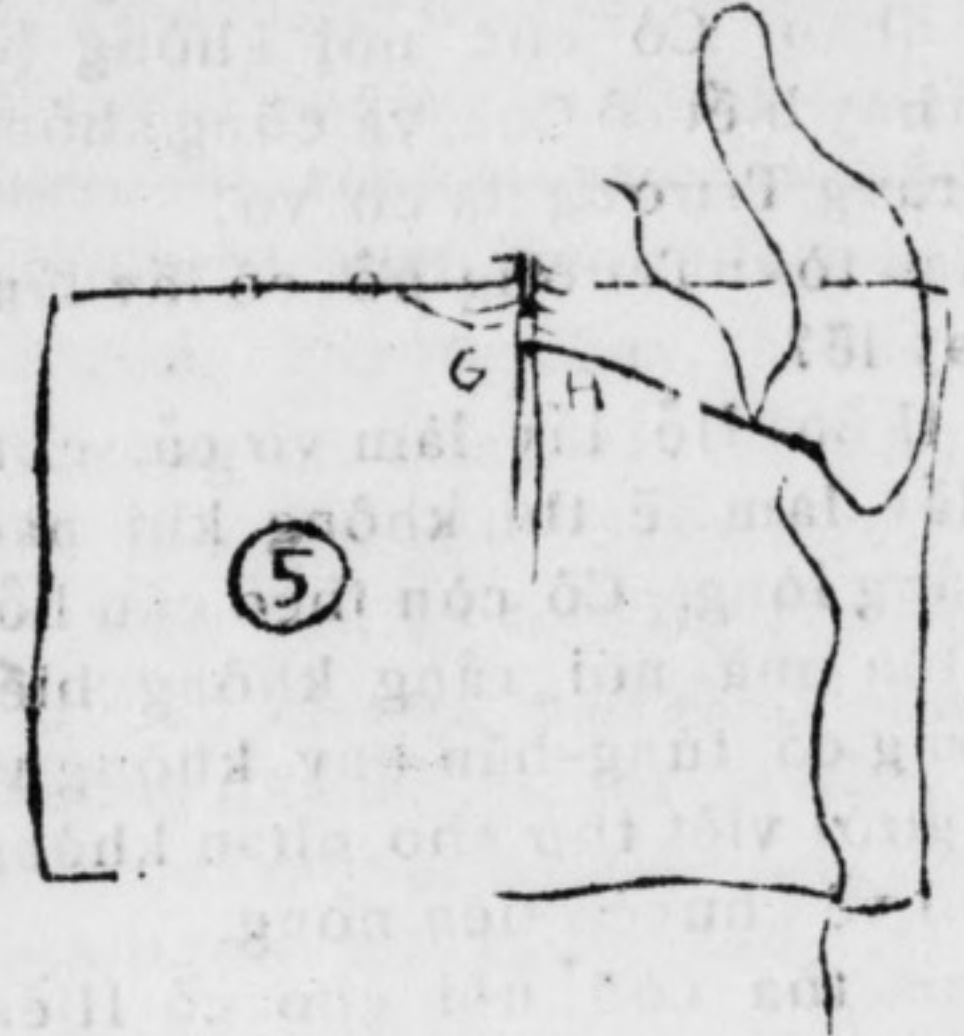
một ít cho chắc, móm ở mép quá miếng mạng không bền, lém vào trong hàng nhiều quá miếng mạng trông thô vì to quá.

Mạng dọc. — Lối mạng này phần nhiều chỉ dùng để mạng bị tất vải, bông, hay những quần áo dầy và miếng rách ở vào những chỗ khuất trong thân áo không mấy người nom rỏ. Lối mạng này mạng được cả hình tròn, vuông giải, và tam giác nữa. Bắt đầu mạng, (Hình 2) sâu kim vào chỗ E để sợi chỉ xuống, sâu kim sang mũi F rồi để kim lên đường chỉ EF mà rút và cứ theo thế mà mạng mãi. Cốt nhất là lúc bắt đầu phải tính những mũi mạng chia cho đều, sau này lúc thu lại đường mạng hoặc là vuông hoặc là tròn mới đúng theo hình miếng mạng. Ví dụ mạng hình vuông ta tính khâu mỗi đường là 40 mũi bắt đầu cộng lại thành 160 mũi. Đến đường mạng dọc thứ hai ta đã phải bắt đầu thu lại rồi để đường mạng mỗi lúc



mỗi bé đi cho đến khi khít lại với nhau. Vậy đường thứ hai đến góc là thu lại một mũi nghĩa là bỏ cách quãng một mũi, lấy sang mũi bên. (Hình 3) Cứ thế mỗi đường mạng lên lại rút đi một mũi. Xét rằng rút một mũi cũng chưa đủ cho miếng mạng thẳng thắn và co dãn lại thì ta bỏ thêm một mũi ở chỗ giữa đường mạng. Mạng hình tròn thì nhớ thu mỗi đường 5,6 mũi đều làm 6 chỗ chớ đừng thu độ 4 mũi 4 góc miếng mạng sẽ méo (Hình 4). Chỉ mạng dọc trái lại với mạng đan, không nên rút ở hàng còn thừa ra vì mạng dọc cần thứ chỉ bền và se se. Mạng dọc không nên lấy chỉ giải quá, dễ bị rỏ và quần chỉ rất khó rút. Mạng dọc

cần nhất lúc bắt đầu lấy cho đều chân và sau này rút chỉ đều tay không mũi lỏng mũi chặt. Khi nào chiếc áo quần bị rách sẽ ngang hay dọc xuống như người cầm kéo cắt, không muốn vá, các bạn có thể dùng lối mạng dọc mà mạng một đường (Hình 5) bắt đầu G mạng dọc một mũi vào giữa lòng chỗ rách, chớ kim sang bên H trở kim lại mạng dọc một



mũi vào giữa lòng chỗ rách rồi lại cho kim sang bên G rồi sang H v.v...

Nhưng quần áo tây đắt tiền của ông mà rách, thì bà nên đưa hiệu họ mạng bằng máy hoặc có những người chuyên riêng nghề mạng, họ mạng rất đẹp người tinh mắt lắm mới biết áo có miếng mạng.

Một điều nên chú ý. — Hễ áo hơi thủng hơi rách, bà nên mạng ngay chớ để lâu thành rách to mạng tốn công, và vá càng thêm xấu.

Trong lúc chị em than thiếu sách đọc. . . Ngày 15 Jun tới đây, cùng các nơi sẽ có bán. . .

LOẠN THẦN-KINH

TIỂU-THUYẾT CỦA YÊN-SƠN

Một cuốn truyện ra đời để trả lời câu hỏi: Tại sao lắm gia - đình chỉ có hạnh - phúc được vài bốn năm mà thôi?

Một cuốn truyện đáng kể là sách « đầu ta » của chị em (những người đã chết cả cõi lòng vì xấu số lấy phải anh chồng LOẠN THẦN KINH là thứ bệnh bất-trị của xã - hội này).

Sách dầy 65 trang. In đẹp. Tranh bìa của họa-sĩ Tôn-thất-Cương. Giá 0\$28.

Mua buôn từ 20 cuốn trở lên được trừ 25% và khỏi trả tiền cước. Mandat xin gửi cho:

Kiosque Thanh-Tao (Square N. K. H.) ở Vinh.

ngày lại ngày

DỒ con bé ngủ xong, Thịnh mở rỏ may định khâu nốt chiếc áo, nhưng vừa cầm kim, Thịnh bỗng thấy người mệt rã-rượi, chiếc kim tí teo tưởng chừng biến thành khối đá nặng trên tay. Thịnh buông chiếc áo xuống, không-khí trong nhà như đọng lại, cổ họng Thịnh ngen-ngào tắc thở, trên đầu, trong tim, cả linh-hồn lẫn thể xác đều buồn buồn như có muôn ngàn cơn kiến bò mơn mẩn và mắt Thịnh rưng rưng muốn khóc. Giá không nghĩ rằng tự dưng vô cớ mà khóc là vô-lý thì có lẽ Thịnh đã óa lên nước-nở...

Thịnh nằm xuống chiếc giường nhỏ hẹp, hai chân buông thõng xuống thành giường đóng đũa. Bỗng Thịnh lại ngồi ngay dậy, con mắt dớn-dác hai bàn tay nắm chặt lấy hai vạt áo cánh, hình như muốn dứt tung ra, Thịnh nghiêng răng nói một mình: « Trời ơi! Cứ mãi thế này ư? »

Chân Thịnh giờ thẳng ra định đạp chiếc ghế kê vừa tắm chân. Nhưng sức nghĩ tiếng động sẽ làm cho con bé giật mình, tỉnh giấc, nó khóc, đồ càng khổ, Thịnh đành rón rén nằm xuống, mắt dăm dăm nhìn lên chiếc ảnh của chồng, treo trên tường. Hừ! Cái mặt trong bức ảnh! Đến ở ngoài, cái mặt thật, Thịnh cũng thấy nó nguội lạnh, làm lì trơ ra như đá, huống nữa cái mặt trong ảnh, Thịnh mong gì tìm ở đấy những ý tình dễ lộ ra...

CUỐN Règlement général de la navigation Fluviale en Indochine

Có bán tại:

Nhà in Trung-Bac
107, Phố Hàng Buồm Hanoi

Giá mỗi cuốn: 1\$20

Ở xa tiền cước tỉnh ngoài
Mua mau kéo hết

Mười tháng trời chung sống rồi! Mười tháng giăng-giặc như mười năm! Vậy mà Thịnh đã biết gì, hiểu gì về hắn? Hắn là người tử-tế, trượng-phu, hay là một gã điếm-đàng, khôn-nạn? Ngần ấy câu hỏi trước còn lơ-vơ-vẩn trong óc Thịnh một cách lơ là, dần dần chúng rày - vò Thịnh, rày - rút Thịnh, biến thành một ám tưởng nặng-nề, bi-hiêm. Và trước cái ám-tưởng này, tâm-sự riêng của Thịnh mất hết cả vẻ quan-trọng. Thịnh hầu quên phứt niềm tâm-sự riêng của mình để chỉ nghĩ đến người chồng khó hiểu đang chung sống với mình! Nhưng nếu không có cái tâm-sự ấy thì Thịnh đâu phải làm vào cảnh-ngộ khó chịu này! Hay nói rõ ra, nếu Thịnh không « đại-dột » thì có bao giờ Thịnh biết đến con người này!

Hồi-tưởng lại cái lúc sự « đại-dột » của Thịnh bị khám-phá ra, bố mẹ Thịnh lo-sợ tới-lấp « mua » cho con ng: « chồng » để che mắt thế gian, Thịnh còn thấy chóng cả mặt! Thịnh ngó ngẩn không hiểu sao một sự đại-dột Thịnh làm rất bình-thản và vô-tư-lự, lại có thể gây bấn loạn cho cả một gia-đình? Bố mẹ Thịnh mất ăn, mất ngủ, phờ-phạc cả người, đêm đêm sức tỉnh giấc, Thịnh vẫn thấy đèn nhà ngoài sáng, bố hút thuốc lảo-lạc-sọc, mẹ thở dài. Bà cô, bà gì, đến luôn luôn, thăm thì to nhỏ với bố mẹ Thịnh. Nhưng không ai dám nói gì đến Thịnh cả, có con gái một hư-hồng đến thế vẫn được kinh - sợ chiều-chuộng. Mãi đến cái hôm tìm được một người đàn-ông bằng lòng làm chồng Thịnh, làm chủ cái thai trong bụng của Thịnh, bố mẹ Thịnh mới gọi Thịnh ra bảo cho biết, rồi trách-móc Thịnh. Và cũng hôm ấy Thịnh mới nhìn thấy một sự thực: náo-nề, đình tại, choáng óc, con người Thịnh đã yêu-quí, say mê nay đã hèn nhát không chịu nhìn nhận gì Thịnh và đưa con trong bụng nữa. Cùng một lúc, Thịnh hiểu sự đại-dột của mình là to lớn dường nào! Nàng chỉ còn biết riu riu theo lời bố mẹ.

Tuy vậy, một chút kiêu-hãnh ở một cô con gái đẹp nhà giàu, vẫn còn, nên Thịnh không chịu nhận rõ sự đại-dột của mình có thể hạ thấp mình xuống trước mặt cái người sắp cứu danh-giá họ, mình và nhà mình. Nhất là khi biết người ấy đã vì tiền mà lấy mình thì Thịnh lại càng không thấy vì một cớ gì mình phải xấu hổ với người ấy nữa: hắn cũng như là cái người cha mẹ Thịnh thuê tiền để làm một công việc mà thôi! Hơn thế, trong lòng Thịnh lại còn khinh-bĩ hắn, cho là hắn không còn nhân cách gì cả. Thịnh cũng hơi buồn vì nổi phải nhận một con người vô liêm-sĩ như thế làm chồng. « Nhưng cần gì, Thịnh thầm nghĩ, ta có thật là vợ hắn đâu mà lo buồn, hắn sẽ sống đời hắn, ta sẽ sống đời ta. »

Với những ý nghĩ ấy, Thịnh thân-nhiên bước lên xe hoa về nhà chồng. Cái anh chàng có dui, què, mẽ, sứt nữa thì Thịnh cũng chả bận lòng. Niềm tâm-sự riêng còn nặng trĩu bên lòng đây!

Nhưng cũng cái hôm cưới đã xảy ra một sự lạ: là chú rể từ chối không nhận số hồi môn của cha mẹ vợ mừng riêng cho chú rể. Bố mẹ Thịnh xanh mặt, có lẽ chú rể giờ què dễ vùi-vĩnh thêm chăng. Lại thêm một cái nhà, lại thêm một nghìn bạc, chú rể mỉm cười, lạnh-lùng từ chối và xin cho đám cưới cứ tiến-hành.

Thấy sự từ chối ấy, Thịnh cũng chẳng lấy làm lạ. Người con gái kiêu-hãnh ấy, cho cái cử-chỉ ấy là xứng-dáng với cái quyền nàng được hưởng. Nàng chưa hoang: nhưng sắc đẹp, học-thức của nàng vẫn làm át được sự hư hổng của nàng! Nàng càng thêm kiêu-ngạo! Họ nhà trai nhà gái về cả rồi, Thịnh mới chú ý đến chú rể. Chàng đã bỏ bộ lễ-phục ra mặc quần áo thường ở trong nhà. Đây tờ bưng mâm rượu hợp-cần lên, chàng ân-cần mời - mọc Thịnh. Đoạn đuổi hết người ở xuống, chàng rề-ràng bảo Thịnh:

— Chắc bà đã hiểu cuộc nhân-duyên có tính-cách khác thường của chúng ta! Bởi vậy tôi xin cam-đoan tôn-trọng hoàn - toàn quyền tự-do của bà. Còn đối với bên ngoài bà có thể tin ở tôi, tôi xin làm đủ bốn phận người chồng. (Còn một kỳ nữa)

THO' TÍN

Ô. Thương - Huyền. — Đã nhận được.

Ô. N. Đ. M. Thái-Binh. — Đã nhận được, sẽ đăng.

Lâm-giang Sadec. — Cõi xong sẽ trả lời trên báo

Cô Minh-Hương Phan-Thiết. — Có coi bài trả lời kỳ sau.

Cô Thúy - Mai (Haiphong), ông Trần-văn-Cân (Tuyên-quang), bà Trương-như-Hy (Quảng-ngãi), bà Trần-cao-Tiểu (Thanh-hóa), ông Ng huy-Oai (Vĩnh-yên), cô Văn-Đặng (Ba-đồn), ông Trương - tuần - Phát (Haiphong), bà Tôn-nữ Bích-thủy và cô Ngọc-Anh (Tourane), bà Châu Khanh (Nacham), bà Ngô-thế-Kiểm (Tuyên - quang), cô Hoàng - ngọc-Thiệu (Thái-nguyên), cô Trần-thị-Dậu (Bai-xâu), ông Trịnh-văn-Hào (Saigon), cô Ng: thị-Văn và cô Lê hị-Thanh (Yên-bay), ông Hoàng-dinh-Tiến (Vinh), ông Mạc-công-Chung (Thái-bình), bà Ng: xuân Thảo (Lạ-quần) bà Luyện (Vĩnh yên), cô Ng: thị-Tiếp (Nam-dinh) Melle Quý-h Uyển (Huế), ông Nguyễn-đạo-Đức (Cám-hầu), Librairie A - Thịnh (Nam-dinh), cô Ng: thị-Hòa (Phủ-lý), ông Ng: khiêm-lịch (Thanh-hóa).

Đã nhận được mandat cảm-tạ quý-vị.

Cô Phạm-Tiến Du-La Haiduong. — Đã nhận được thư và 2p00 của cô cảm ơn cô.

M. Lê-văn-Yến chez S. E. Lê en retraite à Phong-Điền Thừa-thiên.

Ông đã đọc 11 tháng báo rồi, ông trả tiền cho Chúng tôi đã gởi tới 3 bức thư, ông cứ lờ đi thế coi không tiền.

NÊN CHÚ Ý!!!

TRONG VỤ HỀ CÁC BÀ
CÁC CÔ ĐI NGHỈ MÁT NÊN
DÙNG SANDAL SEMELLE
«Liège» VÀ «Caouthou»
RẤT NHẸ VÀ BỀN CỦA NHÀ:

QUẾ HIÊN

36, PHỐ HÀNG BÒ, HANOI

Chế ra sẽ được vừa ý.

BỎ VỢ HAY BỎ MẸ

(Tiếp theo trang 3)

biết. Đâu đâu người ta cũng niềm nở đón chào, mời tôi một cách trịnh trọng. Riêng tôi, tôi cứ tưởng rằng ai cũng đã biết cái tội bất hiếu của tôi rồi, thành thử cái mặt tôi bỗng nhiên đậm ra e lệ, ngượng ngùng và cứ nghe mỗi tiếng: «Quan nghe» «Quan đốc» là tôi đỏ mặt.

Rồi tôi lần tới phố hàng Song. Ở phố này mẹ tôi không quen ai cả. Nhưng có cái nhà của mẹ tôi cho một bà hàng gạo thuê. Không có lẽ mẹ tôi lại ở đây? Cứ thử tới coi... Cái nhà ấy ở bên số chẵn. Tôi đi sang bờ hè bên số lẻ, liếc mắt nhìn vào. Có ba bốn người đàn-bà đương ngồi nói chuyện trên một cái đường kê sát kệ hàng... Hình như cái lưng kia là lưng mẹ tôi. Tôi mừng, òi tui. Tôi lộn lại, đứng né vào cửa một nhà... Châm chú nhìn... Quả mẹ tôi thật. Tôi toan chạy sang ngay. Một ý nghĩ giữ chân tôi lại: «Đề mẹ tôi ra, ... chớ vào bây giờ bất tiện.»

Tôi đi lên một chút nữa, đứng đợi. Cái mặt mặt và bát muối ớt của cô hàng ngồi gần đấy mới bắt đầu làm sao! Cũng lạ! Mười năm trước, những quả mặt bụi bậm ấy đối với tôi sao mà ngon thế. Bây giờ khác. Giá ai cho tôi tiền tôi, cũng không nuốt nổi nữa. Kia cái tay cô ấy vừa ghê, vừa dầy ghét đen ở móng, cô ấy bốc muối bỏ vào cái lá bàng, bán cho trẻ. Ghê! Bao nhiêu là vi-trùng. Thì ra vi-trùng cũng phải sợ cái miệng trẻ con! Nếu ăn thế mà chết thì ngày nay mình còn đứng đâu đây...

Nhưng quái sao mẹ tôi ngồi chơi lâu thế. Mấy người đàn-bà ở đấy đã ra rồi. Tôi lại mon men tới. Đồng thời một đứa nhỏ bước vào cửa hàng ấy và nói: «cụ bán cho con 2 hào gạo.»

Tôi thấy mẹ tôi dỡ cái giá nó đương cầm tay, rồi đóng cho nó ba bơ gạo.

Thôi chết, sao mẹ mình lại đi bán gạo? Ờ, phải rồi, chắc mẹ mình đến chơi đây, người ta có việc đi vắng, nhờ mẹ mình coi giùm cửa hàng chớ gì!

Tuy vậy tôi vẫn băn khoăn về cái ý nghĩ trên. Muốn rõ, tôi lại lộn lên, vào một cửa hàng gần đấy, giả vờ hỏi một bà cụ:

— Thưa cụ, cháu nghe thấy nói ở phố hàng Song này, có người muốn bán một cái nhà, số nhà 264, một tầng. Cháu kiếm thì chỉ thấy cái nhà kia (vừa nói tôi vừa chỉ tay sang cái nhà của mẹ tôi) nhưng sao nhà đó lại 2 tầng?



— Phải, nhà đó số 264 nhưng người ta không bán đâu! Người ta đã giấu lại có con làm đốc-học, đời nào... Rồi như nói một mình bà cụ ấy thêm: «gớm, cụ ấy hay làm quá, con đã làm đến quan đốc, lương tháng bao nhiêu tiền mà cũng còn về đây buôn gạo! Chả trách họ giàu được!»

Tôi choáng váng cả người. Muôn vàn con kiến đương bò trên người tôi. Mắt tôi toá ra hàng hà sa số là sao. Tôi vịn tay vào cái tường gần đấy. Ngực khó thở. Chân run. Tôi nghĩ ra rồi: mẹ tôi không muốn ở với con rồi nên mua lại cái cửa hàng và sắm nhà đấy lại làm nghề cũ. Ai làm thế nào cho tôi khóc được bây giờ. Nước mắt ối ra đi, ra đi cho

nó nhẹ, kéo mắt tao hoa lên biết lỗi nào mà đi sang với mẹ tao. Hòn đá lát đường ối, cái bọc gỗ kia ối, chúng mày còn nhớ tao không? Bao nhiêu năm, tao quen chúng mày, chúng mày đã chứng kiến những lúc mẹ tao nuôi tao, có lẽ đã mừng khi tao đỗ bạn thành-chung, bây giờ cũng lờ tao nốt à! Hay là chúng bay cũng buộc chết cho tao cái tội bất hiếu đấy...

Tôi ôm chầm lấy mẹ tôi làm người ngã phệt xuống giường. Đầu tôi đặt vào lòng người. Không biết tôi đã khóc bao nhiêu lâu!

Cái sức nóng của lòng người vợ làm cho mình mê đi. Cái sức nóng của lòng người mẹ êm dịu lạ! Mẹ tôi vuốt tóc tôi và nựng tôi như ngày còn bé, khi tôi làm nũng.

Tôi nói dối mẹ tôi là được nghỉ dưỡng bệnh 3 tháng chớ kỳ thật tôi xin nghỉ 3 tháng. Tôi ở lý ở Nam-Định, mẹ tôi dục về Hanoi nhưng tôi cứ khất lần.

— Thế vợ mày nó sanh nở thì sao. Về đi, cứ về trước rồi mẹ về.

Mẹ tôi nói thế, chớ tôi biết mẹ tôi không chịu về nữa, chỉ trừ ..

Một hôm, vì mẹ tôi quyết bắt tôi về và dọa nếu không nghe thì mẹ tôi đi nơi khác ngay, tôi đành sắp sửa ra ga... Tôi dùng dằng...

— Về đi, rồi mai kia nhà Tham nó ra, coi cửa hàng, tao sẽ lên

Sở Canh-Nông với các nhà dột đui

Trong số 57, chúng tôi có đăng bài của mấy nhà dột đui (tutor), tỏ ý lo ngại nay mai sở Canh-Nông sẽ không bán kén cho mình nữa mà chỉ rành riêng cho một hãng dột lớn ở đây.

Bài báo ấy đã được ông Chánh-sở Canh-nông đề ý, và ông đã có nháy cho chúng tôi biết rằng nỗi lo ngại của các nhà dột đui ta xét ra vô có, vì hai điều:

1.) Số kén dỏ, không dùng để gây giống được, do sở Canh-Nông bán ra ngoài chỉ độ chừng vài trăm cân thôi. Con số ít ỏi như thế không có ảnh-hưởng gì cho thị-trường tơ lụa xứ này cả;

2.) Xưa nay sở đó vẫn bán giá rẻ những lứa trứng lụa sẵn do các nhà chăn tằm bản xứ tới hỏi mua, không có phân biệt xem họ là người của hãng tơ lụa nào cả. Và sở Canh-Nông không có ý định thay đổi cái chính-sách kia nó đã làm hài lòng các nhà chăn tằm bản xứ.

T.B.Đ.B.

GIỚI THIỆU SÁCH

Chúng tôi nhận được cuốn *L'art de conjuguer les verbes* của ô. Phạm-tất-Đắc nhà Mai-Lĩnh xuất bản giá 0\$30, xin giới thiệu cùng độc-giả.

T. B. Đ. B.

Hanoi chơi với vợ chồng mày.

Tôi lú lú bước...nhưng kia... vợ tôi ở trên xe xuống, tay ôm một cái bọc. Vợ tôi ôm chầm lấy mẹ tôi, òa lên khóc, khóc thật sự, vừa khóc vừa nói:

— Để ối, tha tội cho con con, biết hối rồi. Con thương con, con con yêu con con bao nhiêu thì con càng thấu cái tình của mẹ đối với chồng con. Ở trong cái bọc có tiếng khóc... một cái mặt con con xinh xinh lộ ra... vợ tôi đã ở cũ được hơn một tháng.

Sáng mai, mẹ tôi để lại cửa hàng cho người khác, rồi cả vợ chồng, con, mẹ về Hanoi.

Cô Trinh thuật

NHI DỒNG

Theo rồi sức nhón về tâm-lý của trẻ con

NGUỒI ta có hai phần khác nhau, phần có hình-sắc là thể-sắc, phần vô-hình là tinh-anh, tri-nệ. Đều đó đã hiển-nhiên không ai chối-cãi nữa. Nhưng các nhà bác-học vẫn còn phân-vân không hiểu cái phần tinh-anh kia có từ lúc nào: có ngay từ lúc trẻ mới phôi-thai, hay khi ra đời mới có.

Theo thói thường của ta thời trong khi thai-dựng, người mẹ và đứa trẻ như là một: mẹ tư-tưởng gì con tư-tưởng nấy. Bởi vậy các cụ ta vẫn khuyên trong khi thai-nghén, người mẹ không được nói càn và nghĩ đến những điều bất-chính e rằng có ảnh-hưởng đến con về sau. Vài nhà triết-học Pháp cũng chủ trương một cái thuyết tương-tự. Malebranche và Frarière cho rằng đứa trẻ ở trong bụng hấp thụ được tư-tưởng của người mẹ truyền ở óc mình sang óc đứa con; như nước đựng trong bình nọ rót sang bình kia vậy. Ribot tiên-sinh, táo-bạo hơn, cho rằng ngay trong bụng người, cái bào-thai đã tự nó có tư-tưởng và ý-chí rồi.

Compayré nghiên-cứu thì sự thực trái lại hẳn. Cứ theo nguyên-tắc tâm-lý thời mỗi khi bộ thần-kinh có kích thích, thời ở trong óc mới nảy ra cảm-giác, mà có cảm-giác mới có tư-tưởng. Tư-tưởng tức là sự phản-động của sự kích-hích ở ngoại-giới vậy. Cái bào-thai nằm trong bụng mẹ, giữa hai lần đau và một bọc nước, bốn bề kín mít như buồng, hồi còn sức nào tự ngoài lọt vào mà đập vào ngũ-quan. Nó không thể nghe, không thể trông thấy được vì ánh sáng và tiếng động không thấu đến nơi. Suốt cái đời trong tử-cung, cái bào thai thật là triền-miên trong một gấc ngủ li-bi. Một tang-chương hiển-nhiên là ngay khi ra đời rồi, ít ra trong 20 ngày đầu, ta chỉ thấy nó nhắm mắt hoài để ngủ tiếp cái giấc ngủ trong bụng mẹ.

Và lại một đứa trẻ không phải nhất-dân hai khí âm-dương kết-hợp mà thành đủ hình-thể, đủ các cơ-quan ngay được. Bắt đầu từ tháng thứ năm đứa trẻ mới thành hình. Bảy giờ nó có thể nhận được những xúc-giác. Một cái tay dè nặng lên bụng người mẹ, hoặc một cái khăn

mặt lạnh ấp lên đủ làm cho nó cự cựa mà phản-động lại. Trong khoảng tháng thứ 7, 8, 9, thấy đứa trẻ phản-động nhiều, ta có thể đoán rằng bộ thần-kinh của đứa trẻ bấy giờ mới là hoàn-thành đầy-đủ. Nhưng những cảm-giác ấy cũng chỉ là lơ-mơ phảng-phất trong cái đời vô ý-thức của nó mà thôi, chẳng khác gì như một cái tia sáng đem-đóm trong một đêm tối đen kịt vậy.

Tuy lý-thuyết của Malebranche và Farrière tiên-sinh có chỗ sai lầm, nhưng ta cũng không thể nhận rằng sức khỏe về thể-sắc và về tinh-thần của người mẹ không phải là không có ảnh-hưởng một cách gián-tiếp đến tính-mệnh của đứa con. Một lúc kinh-sợ hoảng-hốt, một sự đại-dột, một sự thái-quá cũng có thể hoặc làm cho người mẹ đẻ non, hoặc băng-huyết, hoặc làm cho đứa trẻ về sau có cố-tật. Nhưng nói rằng sự vui, sự buồn của người mẹ có thể gây cho trẻ được những tính-tình tương-tự thời không phải. Cả đến việc bú sữa cũng vậy, đứa trẻ hoặc bú mẹ, hoặc bú vú em—trái lại như người ta thường tưởng người mẹ hoặc người vú cũng không có thể truyền cho đứa trẻ những tính-tình của người mình được. Montaigne tiên-sinh nói: «sự sản-sinh đã truyền cho ta không những hình-thể của cha mẹ mà còn cả đến tư-tưởng tính-tình của người nữa». Vậy những tính-tình của ta, tư-tưởng của ta là nhờ ở sự di-truyền mà có nhưng phải nhờ ở thời-gian, và sự tiếp-xúc với ngoại-giới mà dần dần phát hiện ra vậy. Trong khi còn là bào-thai không có gì có thể báo cho ta biết là có những tính di-truyền ấy. Mà đến óc trẻ sơ-sinh cũng chỉ như một tờ giấy trắng phau thôi.

Khi trẻ lọt lòng mẹ ra, bao nhiêu những cảm-giác bên ngoài liên-tiếp nhau, xô-dẩy nhau đến. Gray thần-kinh trẻ cứng-cáp dần ra, óc trẻ già dặn thêm lên, và dần dần thành một cơ-quan sinh-hợp (coordonner) và chi-phối tất cả những hành-vi và ý-thức (conscience) của trẻ. Tâm-lý người ta bắt đầu từ đây.

Lúc trẻ mới sinh, đời nó chỉ là một đời doanh-duơng (vie végétative) có một việc ngủ và một việc ăn, chờ cho các cơ-quan trong người già dặn mạnh-mẽ và hoàn-toàn hơn. Mắt nó mở nhưng nó không trông thấy gì, tai nó không nghe thấy tiếng động, mồm nó kêu nhưng không phát ra được thanh-âm: nó vừa mù vừa điếc lại vừa câm nữa. Đó cũng chẳng qua là một điều lo xa của con tạo. Thời-kỳ sơ-sinh

(Coi tiếp trang 10)



Khi ông tư-ông Lêta nói

Trích «Ngày-nay» số 211 ra ngày 8-6-40

«Sau phút sinh lý» tiểu thuyết của (hảo a!) Tân-Dân động kiện tương: Huynh Hoang Lê văn-Trương.

(Kèn tàu, thanh la, nhị, v.v. và ông Lê văn-trương đang co một chân lên hát.)

Nghĩa là... Sau phút sinh lý đang dang nửa chừng.

Và tôi đang cười,

Nghĩa là tôi đang đọc...

Đó, cái «giọng» Lêta bình phẩm các báo khác như thế đó! Các bạn có sợ ông ta không? Tiếc rằng với cái «giọng» ấy ông Lêta không biết tìm nghề thích hiệp với tài! Giá ông lên sân khấu rạp Quảng-Lạc



cầm giáo gỗ, gươm gỗ thì danh ông lo gì không nổi như «cồn»! Đừng cầm bút nữa ông Lêta ạ!

«Yên-hùng» Lêta ơi! «Yên-hùng» lên sân khấu đi thôi cho làng văn đỡ điếc...!ai

Hũ nút

Đàn-Bà viết: «Bắt rề lay rồi mới cho tiền thật coi rề không khác thăng ăn-mày.» Thiện-sĩ bảo: Không hiểu, Lêta bảo: «một vùng tối âm giầy đặc!»

Thế đoạn văn này của «ngày-nay» (số 211)

«Nhược bằng, trái lại, lý tưởng vẫn là rợ buộc chân, vẫn là một gia đình nhỏ trong gia đình lớn, vẫn là

một bà vợ hay ghen, hay một ông chồng lăm lăm lì lì, và một đàn con nheo nhóc, thì lúc đó hãy đem nhau đến mà ký.»

Thì ông tư-ông Lêta bảo là gì? Chỉ 4 chữ nhược bằng, trái lại đề ở đầu một câu cũng đã nặng quá trăm cân! Nhưng đối với Yên-hùng Lêta thì thấm vào đâu! Tư-ông Lêta ở trên sân khấu thường vẫn vỗ ngực vuốt râu dơ hai cánh tay nói: «ba tay nhắc nổi nghìn cân, tính thông-18 thứ võ nghệ» thì làm gì Lêta không khiêng nổi trăm cân nhược bằng trái lại ấy!

Rồi lại còn: «Lý tưởng là rợ buộc chân, là gia đình nhỏ, là bà vợ hay ghen, là ông chồng lăm lăm lì lì, là đàn con nheo nhóc»...

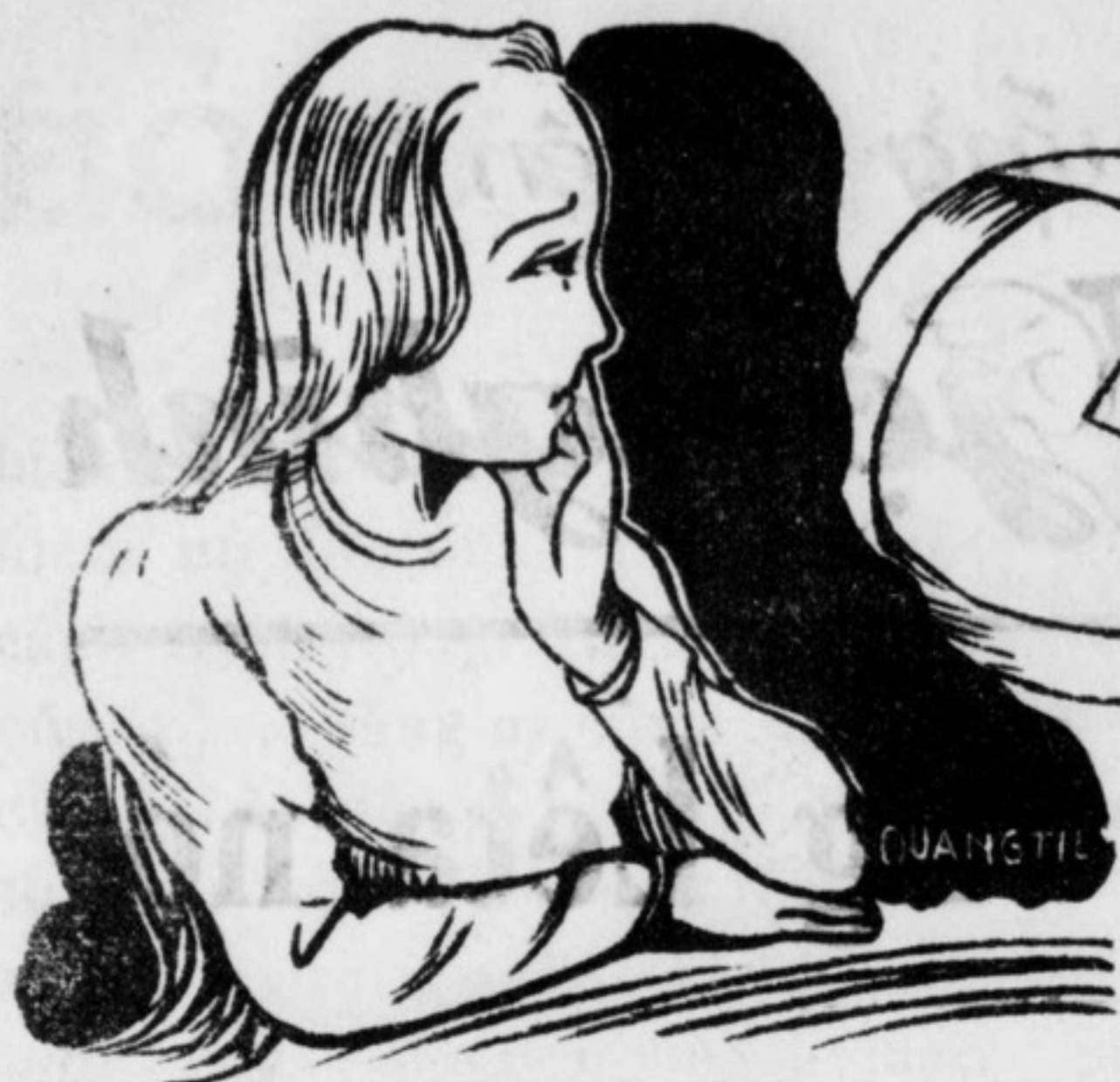
Ồi trời! Cái gì mà biến hóa giữ thế! Các ông trong báo Ngày-nay ôi! các ông làm trò quỷ thuật đấy à! Tôi van các ông! Chỉ trong có bảy giòng chữ, đọc mất đúng 4 giây đồng hồ (cam đoan cầm đồng hồ chronomètre khi đọc đoạn văn trên) mà các ông biến cái lý tưởng của các ông ra cái giầy, ra người đàn ông, ra người đàn bà, lại ra cả một lũ trẻ con thì thật tài quá!

Thôi dịch các ông học làm văn ở Hoa-quả-Sơn, chỗ sinh ra ông Lê-



thiên Đại-Thánh rồi! Thật là văn-chương «Thần-thông quảng-dai!» Nhưng văn-chương ấy thì chỉ nên đem về đọc cho «dân» ở Hoa-quả-Sơn nghe, chớ với độc giả Nam-Việt thì nó là cái hũ-nút. Và khi các ông bảo không hiểu câu: «Bắt rề lay mới cho tiền...» chúng tôi không lấy làm lạ nữa!

T.B.Đ.B.



(JANGTIL)

CHUYỆN DÀI

SỐ XV

của THU-THU



Thầy khản-hộ kêu tên một người, người ấy rờ rẫm lách mình qua đám người đen đặc, dẫm phải chân người này, va phải cằm người kia rồi mới tới được chỗ bực gỗ kê máy.

Một lúc sau, giữa tiếng máy lè sè, Lê nghe tiếng ông bác sĩ xưng bệnh tình trong phổi của người đang rọi điện cho thầy khản hộ biên.

Máy lại tắt phụt, người bệnh bước xuống. Người ta gọi đến tên giả của Lê, Lê lạnh mình, như kẻ tội phạm nghe quan tòa gọi mình để xử án!

Chân nàng run lập cập, từ chỗ nàng đứng đến bực máy, nàng cúi vấp mấy lần.

Nhưng bước lên đến bực máy rồi, nàng càng run sợ tuy rằng không phải nàng mới đi rọi phổi lần này là một. Cứ mỗi lần rọi phổi ở phòng bệnh tư của các bác sĩ, thì những cảm giác sợ hãi lại ám ảnh nàng, mới mẻ như là lần thứ nhất.

Lê đứng tựa lưng vào tấm gỗ ông bác sĩ kéo tay Lê, bắt đứng cho ngay ngắn. Hơi thở Lê bồn bồn như sắp tắc. Đến lúc tấm kính buồng xuống qua mặt Lê chùn cả mặt mũi Lê, Lê nhún người, tim lạnh thon thót. Tấm kính buồng xuống đến ngực.

Sau tiếng hô cho máy chạy, ông bác sĩ chăm chú nhìn vào tấm kính. Lê cũng dăm dăm nhận đôi mắt kính đen thẫm của ông ta. Giọng ông bác sĩ từ từ xướng lên bằng tiếng pháp: Phổi bên phải màng tối ngờ rằng có lỗ thủng — phổi bên trái lỗ chỗ ở khoảng đầu, bóng tối khắp cả phổi v.v... Trán Lê rỉ mồ hôi lạnh. Nàng tưởng nàng sắp ngất mất. Tay nàng quật ra sau lưng cố bím lấy tấm gỗ... Tiếng máy ngừng lại từ bao giờ, Lê nghe

ông bác sĩ nhỏ nhẹ bảo nàng: Thôi cô đi xuống chứ.

Lê thở giải rất mạnh, vội vã bước xuống. Bác sĩ nắm tay nàng dẫn về phía trước máy điện là chỗ dành cho những người đã

Lê giật nảy mình nàng tiến lên một bước muốn đứng sát cạnh bác-sĩ để xem cái lá phổi của người cùng có những hiện trạng trong phổi giống như nàng ra sao. Phổi của người ấy thế nào



chiều rồi. Đứng chỗ này Lê có thể nhìn lên tấm kính rọi phổi được. Nàng mặc áo và định bụng sẽ nhìn xem lá phổi của những người rọi sau ra sao.

Một người nữa lên bực máy. Lê chăm chú nhìn tấm kính.

Lồng xương ngực hiện bật lên lơ lơ trắng trên miếng kính đen. Rồi Lê mới nhận được hai lá phổi

— Lờ ông bác sĩ xướng: — lỗ chỗ như ruột bánh — bóng tối khắp phổi.

thì phổi nàng cũng thế! Nhưng người ấy đã bước xuống rồi và đứng sát bên Lê.

Một mối cảm tình chột nảy trong lòng Lê, đối với người đồng bệnh.

Song lúc người ấy mặc áo và quay mặt vào Lê, thì Lê lại đứng nhích xa ra, miệng ngậm chặt.

Lê cứ đứng thu thu như thế, cố ý khởi dụng chạm vào ai cho đến lúc cửa phòng rọi mở ra. Ánh sáng tràn vào phòng, Lê khoan

khoái và nhìn mặt người nào cũng thấy lộ vẻ hân hoan. Ánh sáng là sự sống! Họ đã trở lại với cuộc sống từng bừng bên ngoài.

Lê không chờ xin đơn thuốc nữa, nàng chạy ra chỗ Văn. Văn hỏi bác sĩ bảo sao? Lê không đáp vào câu hỏi của Văn. Nàng chờ đám người ồ ạt đi ra, nói: Nhiều người mắc bệnh này quá... Nàng ngừng lại một chút, nhìn kỹ hơn đám người ồ ạt ấy và nghĩ thầm «Thiếu người rọi điện phổi đau nặng hơn mình mà họ vẫn còn đi lại đây rầy sự sống thế kia! Mình đã lấy gì làm lo sợ.»

Văn nhìn vẻ mặt hân hoan của nàng khác hẳn lúc mới vào bệnh viện, thì ngỡ rằng người ta bảo bệnh nàng nhẹ lắm, nên chàng cũng sung sướng vui lây...

Phần thứ ba

Văn rón rén khép cánh cửa để khỏi động giấc ngủ của Lê. Xuống đến sân chàng mới chạy thoăn thắt lại cái thang tre và leo lên trên gác sân.

Cởi bỏ hết quần áo ngoài chỉ mặc chiếc quần cụt, Văn chạy vòng quanh cái gác sân rộng và cao ngất cao trội hơn tất cả những nhà cửa cây cối quanh vùng đó. Vừa chạy, chàng vừa thở dịp dài, không khí mát nhẹ buổi sớm mai lùa vào lồng ngực nở nang.

Chàng tưởng tượng hai lá phổi trong ngực chàng được cái không khí ấy nhuần thấm đang phơn phở lên như chiếc lá héo tươi ngay lại, nhờ mấy giọt nước mưa! Chạy hết một vòng chàng ngừng lại, làm thêm mấy cái cử động hô hấp. Người chàng trở nên nhẹ nhõm khoan khoái lạ thường. Máu đang chạy rần rạt trong thân thể chàng, chàng búng vào đầu móng tay nói một câu tiếng pháp: cả từ ở đây cũng bừng bừng sinh khí.

Mắt chàng kiêu hãnh cúi nhìn xuống bộ ngực vạm vỡ, bắp thịt gồ cao chỗ trên vú. Chàng lại dấm hai tay vào đùi chạn chặt, cặp đùi cứng như sắt không hề quỵ dưới những cái dấm mạnh như búa bô. Chàng bỗng ngừng tay lại, dăm dăm nhìn thẳng về phía mặt trời mọc. Vầng mây hồng sau lùm cây xanh trước

mặt, đột nhiên biến ra màu vàng chói và lấp lánh như kim sa. Rồi chỉ chớp mắt, mặt trời lộng lẫy, đường hoàng hiện ra đỏ tươi giữa đám mây vàng, giờ pha thêm màu hồng tía. Phía dưới, chỗ lùm cây, từng đám lá bóng nhẫy và sáng loáng như những lá vàng điệp giát mỏng.

Văn khoan tay lại sững sờ trước một cảnh mặt trời mọc tươi sáng huy hoàng không ngờ có ở một góc gác sân chỗ đó hội này. Hai tay giơ ra, cái đầu nghênh thẳng lên văn hướng về phía đông, mắt nhắm nhắm nhìn mặt trời tròn trĩnh, vòng tròn rất rõ ràng không hề chói mắt, chàng có vẻ một người dân ở xứ nào đó có tục thờ mặt trời, đang ngưỡng mộ cầu nguyện vòng đông. Miệng chàng mở to ra như muốn đón lấy tất cả những tia sáng, những sinh lực của mặt trời đang phân phát cho tất cả các sinh vật trên trái đất.

Văn cứ đứng thế mãi cho đến lúc mặt trời đã chói, lẫn vào cái vùng sáng chói mỗi lúc một lan rộng, chàng mới ngồi xuống bực gạch, lấy chiếc khăn chà xát cặp đùi. Lòng Văn từng bừng nên hai tay chà xát càng nhanh càng mạnh. Văn thấy cái cần phải ca phải hát rõ to lên, không biết ca hát để làm gì. Hình như có một bàn tay vô hình nào đang mở cái máy sinh lực trong người chàng và tự cái máy ấy nó cứ chạy, chàng không thể nào kìm hãm được, chỉ biết theo đà của nó. Chàng hát huyên thiên át cả tiếng chim ríu rít trên cây.

BON DE PRIME VIỆT-PHÁP TỰ-ĐIỀN éditions THAI-LAI

Một bộ sách rất công phu gồm 1500 trang khổ rộng 0,20 x 0,30 có hình 30.000 danh-từ đơn kép Việt và Hán dịch ra Pháp văn, giá bán nhất định 15\$00 (đã in xong quyền đầu). Trước ngày 15 Mai 1940 ai nhận mua và trả tiền cả một lúc sẽ chỉ phải trả 9\$70 lại được một cái Bon Prime mua một năm báo Đán-Bà không phải trả tiền muốn lấy quyền đầu xem thử, xin gửi về cho 1\$00. Mandat gửi thẳng về: **Thai-Lai Tùng-Thư**
47, Grand Rue-Thanh-hoa, Annam



Mấy món ăn vào mùa nực

Chân giò. — Mùa nực ăn chân giò hầm, rất ngã. Nên ăn dầm ghém, hay nướng theo cách sau này:

Chân giò ăn dầm ghém. — Làm chân giò sạch sẽ, lột móng, bỏ luộc trong nước có cho chút muối, chín tới vớt ra thái từng miếng ăn với rau chuối hoặc lá sen thái nhỏ (có sen bao tử ăn càng ngon) thơm, mùi, giòn thái từng lát mỏng, dầm bỗng chưng mật, nước luộc chân giò vắt chanh chan.

Chân giò nướng. — Làm chân giò sạch sẽ, lột xương, hầm lấy nước cho vào món ăn khác, còn chỗ thịt bên ngoài phết dầu ăn hay beurre rồi để lên vỉ nướng, nhỏ lửa cho thật chín kỹ. Ăn với mù-tạc (moutarde bột hạt cải) hay dầu giấm chộn, nếu không ăn được cả hai thứ ấy thì chấm tương gừng cũng ngon.

Chân giò nấu cà rốt. — Làm chân giò sạch sẽ, bỏ dọc đôi, rồi lại bỏ ngang làm bốn miếng. Cho nở tươi vào một cái nồi gang hay chảo trụng lòng, đợi mỡ sôi cho hành nguyên củ, hoặc to, bỏ đôi, ba và cho chân giò vào nấu. Đợi hành và thịt vàng rồi thái 2 củ cà rốt thành khoanh tròn cho vào, nêm mắm muối, chút hạt tiêu, và đổ từ từ hai bát nước dùng, hầm dịu dịu lửa trong ba giờ. Gỡ lấy nạc đem ăn.

Mấy thứ nộm rau

1) Đậu phụ luộc, hoa chuối thái nhỏ, bóp đậu phụ đã luộc chộn vào với hoa chuối, chộn thêm vừng rang giã nhỏ và vắt chanh.

2) Giá trần, dưa gang thái chỉ, trộn vừng, chanh. Không muốn ăn dưa gang, thì thay bằng rau muống chẻ, luộc tái.

BÍCH-ĐÀO

CHIỀU XUAN

Trước hiên đào rụng như mưa đỏ,
Liều rừ to mềm, gió vắng đầu!
Thiếu phụ buông mảnh ngời dẹt lụa,
Rỗng không tim vắng nỗi vui, sầu.

Một đàn chim Tước vịn ngành trúc,
Riu rít kêu ran «chồn lặng tờ»
Thiếu phụ ngừng tay lơ đãng... nhớ,
Hình như năm ấy trước lầu thơ:

«Xuân nở trên hoa những nụ cười,
Đẹp như vườn mộng cõi bông lai.
Cuốn rèm thiếu nữ tươi lòng thắm,
Mềm miệng anh đào trước gió lời.

Rồi sẵn cung đàn vút mũi lên
Bắn đàn chim Tước bói nhân duyên.
Một chàng tuấn-sĩ đầu qua đấy,
Dừng ngựa, trông nàng dưới mái hiên.

E-lệ nàng quay trở lại lầu,
Rồi từ chiều ấy, những chiều sau.
Mưa xuân phơi phơi vườn xuân thắm,
Thiếu nữ yêu đương nỗi nhớ, sầu.»

Những ngày thơ mộng xa xưa ấy,
Đã nhuộm lòng nàng lại thắm tươi.
Thiếu phụ mơ màng... bừng má đỏ.
Trông người đem trả mũi tên rơi.

Mà rồi từ đây chiều xuân vắng,
Nàng đã ngừng thoi dẹt thàng ngày.
Lạnh lẽo như lòng người lạnh lẽo.
Bâng khuâng bên những cánh hoa bay!...

CÔ ANH THƠ

ROBERT BEAU

Joaillier Hanoi Haiphong

BÁN VÀ BẢO-LINH CÁC THỨ
ĐỒNG - HỒ TỐT CÓ TIẾNG:
Rolex - Omega - Judex
VÀ CÁC ĐỒNG-HỒ CHUÔNG

La Vedette

Cùng các đồ trang-sức

MỘT PHƯƠNG LÀM ĐẸP NỔI TIẾNG TỪ 30 NĂM



MỘT
PHƯƠNG LÀM ĐẸP
ĐÃ THÍ - NGHIỆM
KHẮC CHẤM ĐỂ
CÓ MỘT
NƯỚC DA TUYỆT MỸ

ĐÂY là một phương pháp đã nhiều lần thí nghiệm có kết quả mỹ mãn để làm cho da mặt đang sâu sùi sạm ngất trở nên trắng mịn mơn mớn, làm những lỗ chân lông se lại và mất những vết đen, da thành đẹp lạ lùng. Một nữ tài tử đã 70 tuổi nhờ phương pháp này mà vẫn còn đóng được những vai đạo trẻ. Bà trộn một kem toàn chất sữa đã luyện chất mật, với một phần dầu ô-liu rồi trộn tất cả vào với một chất keo rất tinh vi. Ở hiệu bào chế có thể chế cho bà chất ấy nhưng như thế tốn kém lắm. Hiệu kem TOKALON màu trắng (thứ không nhờn) có thể chế trên chế riêng với dầu ô-liu để làm một thứ đồ ăn cho da bà. Xé nuôi da và cho da cái vẻ mịn màng tươi tắn lạ lùng. Người đàn bà có hình trên đây đã viết cho chúng tôi rằng: «Tôi không thể bỏ được thứ kem này nữa. Sau ba ngày dùng kem TOKALON da tôi trở nên sáng, mịn, tươi tắn, xinh đẹp.» Bà hãy thử dùng thứ kem TOKALON (thứ không nhờn), có phương-pháp làm đẹp đã có kết quả mỹ mãn bao lâu nay. Bây giờ hàng triệu người khắp thế giới đều dùng nó mỗi ngày. Kết quả rất mỹ mãn nếu không sẽ hoài hèn lại.

NHI-DỒNG

(Tiếp theo trang 7)

trẻ là một thời-kỳ nguy-hiểm cho trẻ nhất. Đang ở trong bụng mẹ sức ăm đều-hòa, nay ra xúc-tiếp với ngoài, khí giới nóng lạnh thay đổi không chừng, đang ở trong chỗ tối om, nay ra ngoài ánh sáng lóa - lóa; phổi đang im trong bụng mẹ nay ra ngoài phải phập - phồng theo nhịp thở; tim đang đập hai nhịp nay ra ngoài đập ba nhịp; chân tay đang ken chặt trong bào thai nay ra ngoài được tự-do không câu-thức. Đứa trẻ trước sống nhờ như một ký-sinh-vật nay sống một cái đời độc-lập, nhưng biết bao nhiêu nguy-hiểm. Nếu tạo-hóa không lo xa thời những cảm-giác lúc đầu phức-tạp mãnh-liệt quá cũng đủ làm nguy đến tính-mệnh. Trẻ sơ-sinh, chân tay luôn luôn cử-động, nhưng những cử-động đó, mục-dịch là chỉ để làm cho thỏa-mãn một cái nhu-cầu từng nơi một thôi, vì nó không được óc chi-phối nên có vẻ rời-rạc lộn-xộn. Người nó ví như một con vật bị chặt đầu vậy. Trẻ con lúc đầu vì tâm-lý chưa phát-triển nên đều giống nhau, ta không có thể phân-biệt đứa nào rồi sau thông-minh hay rồi sau ngu-độn.

Con gà con lúc mới sinh ra đã chạy tung-tăng theo tiếng gọi của mẹ được; con nghé, con bê, một vài giờ sau khi ra đời đã gặm được cỏ. Chúng trông rõ, nghe rõ, lượng đoán được đường xa gần, con người ta không thế. Những bản-năng của loài người không có ngay

được cái đặc-tính hoàn-toàn như loài vật. Người ta nghiệm ra rằng trong sự phát-triển, những các bản-năng cũng có nhiều đoạn. Đó chẳng qua cũng vì cơ-thể của trẻ sơ-sinh hãy còn non-nớt chưa đến cái trình-độ «chín tới», và cũng vì sự lo xa của tạo hóa vậy. Người ta không thể nói rõ cái đời tự-giác sinh-hoạt của trẻ bắt đầu vào lúc nào, chỉ biết lúc trẻ con thật chưa có ý thức về bản thân mình. Những cảm-giác của trẻ lúc đầu là những cảm-giác đau-đớn. Nhưng ta đừng vội tin lời Necker de Saussure phụ-nhân: «Sự đau-đớn đưa dẫn người ta vào thế-giới» (La douleur introduit l'homme dans le monde) hay như Cung-oán ngâm-khúc:

«Thảo nào khi mới chôn rau,
«Đã mang tiếng khóc ban đầu
mà ra.»

Vì đó chỉ là những nhói yếm-thế. Sự cảm-giác của trẻ sơ-sinh chưa đủ tinh-nhuệ để mà tế-nhận được những cảm-giác quá đau-đớn. Và lại ngoài những cảm-giác đau-đớn trẻ cũng còn những cảm-giác khoái lạc. Những khi trẻ đói ta cho bú, khi rét ta ủ cho ấm, hay khi ngứa-ngáy ta lấy nước ấm-ấm tắm cho, thời sự sung-sướng của nó biểu-lộ rõ-ràng ra bên ngoài.

Nói tóm lại ra đời trẻ mới có một cơ-thể rất non-nớt, còn về đường tinh-thần thời phải chờ thời-gian, xúc-tiếp với ngoại-cảnh, rồi các năng-lực mới phát-triển dần dần ra. Một người mẹ xứng-đáng không những theo-rõi sức nhón về thể-xác của con trẻ mà còn phải theo-rõi cả sức nhón về tâm-lý của nó để lần theo mà dạy-dỗ.

Bà Nguyễn-hữu-LUÔNG

TRẢ LỜI ĐẸP

Bà Tỷ (Sadec).— «Phương làm đẹp nổi tiếng từ 30 năm» là một cái quảng-cáo của hiệu kem Tokalon và câu: «Trộn kem toàn chất sữa đã luyện chất mật với ô-liu v...» chỉ cách chế ra kem Tokalon của hiệu ấy chứ không phải của chúng tôi bày ra. Bà mua kem Tokalon không mà thoa thôi không phải trộn với chất nào khác nữa. Nhưng cần nhất bà phải biết da mặt bà trĩnh (nhờn) hay khô. Da khô thì phải dùng thứ kem khác. Những vết đen ở mặt bởi bệnh trâm, ăn ở lộn da trong, khó có cách gì chữa khỏi được. Da mặt sười-sười bà nên rửa bằng nước đá, nước lạnh cho da co lại và một tuần hai lần đánh lòng trắng trứng cho nổi thoa lên mặt, để chừng 15 phút sẽ rửa đi.

Cùng một độc-giả hỏi về thở bằng bụng.— Bộ phận chính của sự hô-hấp là hai lá phổi, còn bạn thấy bụng phập - phồng là tại hoành-cách-mô cử-động làm cho dưỡng-khi ở ngoài vào và thán-khi ở trong ra chứ không phải tại «dạ dày» của bạn nó thở đâu! Muốn nằm ở giường để hô-hấp thì mở các cửa, nằm ngửa dưới thẳng tay chân rồi thở vào thở ra rất đều và thông thả, có thể đỡ chân đỡ tay làm dịp cho sự hô-hấp được.

Cô Bình.— Đã nhiều lần trả lời câu hỏi ấy.

Cô T.H. (Bắc-ninh).— Sứt môi là tại người mẹ mắc bệnh giang-mai lúc có thai trùng giang-mai ăn lên môi đưa bề. Có thể lên Hanoi vào nhà thương nhờ các bác-sĩ chuyên-môn và lại chỗ môi ấy.

B. Hoàng-Hà.— Chớ thất-vọng thế. Có nên nghĩ nếu ai tàng-lật cũng tự-tử cả thì sự tự-tử chẳng dễ-dàng lắm ư? Có hãy đọc sách ở yên tĩnh trong ít lâu và tập làm các công việc bằng tay trái. Chữ có viết bằng tay trái có ngông-ngạo gì đâu, tôi vẫn đọc rất rõ-ràng, có tập ít lâu nữa thuận tay có sẽ viết như người thường.

Tuần-báo ĐÀN-BÀ
Tờ báo duy nhất của
chị em.

CHỈ DÙM

AI MẮC BỆNH LAO

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khúe-khắc, ho có đàm trắng xanh vàng, hơi thở, bệnh-nhân có khi bị hành nóng lạnh, mà đã điều trị thuốc Tây, Nam không dứt, nên uống thuốc của cụ Trịnh-hải-Long (nội tổ ông đốc-học Hào). Thuốc đã cứu đặng muôn ngàn người. Có 2 thứ (thứ 5\$00 và thứ 3\$50). Ở xa mua thuốc gửi mandat cho ông:

TRỊNH VĂN-HÀO, Directeur Ecole Villa N° 110 rue Vassoigne, Tân-dinh Saigon.

Khắp Đông-dương gửi mua trong 3 ngày tới.

MỸ-NGỌC

BÁNH NGỌT—RUỢU
GIẢI KHÁT--NEM CHẢ
Do một số chị em bạn
gái đứng đắn trông nom

ĐÃ KHAI-TRƯƠNG

tại phố: **LAGIQUET**
(Sau phố Hàng Bông)
XIN QUÝ-VỊ CHIẾU CỐ

XIN LƯU Ý.— Mỹ-Ngọc lại có cả bếp rất khéo biết nấu đủ các lối ăn Tây, Tàu, Ta. Quý-vị muốn đặt tiệc tại hiệu hay tại nhà Mỹ-Ngọc sẽ làm :- quý-vị vừa lòng :-

VU CÚC TRU'ỜNG

(Tiếp theo trang 3)

«Tôi xin nói thẳng ngay rằng chính sự «si-tình» đã là nguyên-nhân vụ án-mạng này. Mà sự si-tình ấy thêm sự ghen-tuông đến cực: điểm nữa nó đã đưa người con gái này đến sự điên-cuồng và hành-động một cách điên-dại.

«Cô Cúc quen Trường, rồi vì hai người hiểu biết nhau, sinh ra yêu nhau. Lúc ấy Trường còn đi học, nhà nghèo. Sau khi Trường đã thành tài, đã có việc làm, sau khi Trường đã chịu sự chu-cấp của thiếu-nữ đáng thương này thì người ta nói rằng Trường đã có vợ. Người vợ của Trường ngồi đây kia (luật-sư chỉ bà Lan) người vợ của Trường mà không bao giờ Cúc biết mặt.

Và chỉ sau khi Trường chết người ta mới thấy lên Bắc-giang. Cho tới ngày nay người đàn-bà ấy trong lúc đau thương và để chổ đại-tang mà còn mặc bộ áo màu vàng lộng-lẫy như kia.

«Hồi Trường còn đi học và mới biết Cúc, 2 người đã đem nhau đi thề ở đền Hàng Trống quyết cùng nhau xum-hợp. Trường lại thường đến nhà Cúc chơi, và được người tình săn-sóc âu-yếm. Trường cũng tỏ ý lấy làm sung-xướng.

Lúc Trường đi làm. Ai cũng tưởng hai người sẽ lấy nhau. Cả cha mẹ Cúc cũng vậy, không ngờ Trường lại lừa lọc, có địa-vị rồi bèn trở mặt dùng cái địa-vị của mình để tiền. Trường chơi - bời, và thường dọa Cúc rằng nếu không đưa tiền thì đã có quan Tổng-đốc nọ, quan lớn kia gọi gả con cho chứ không lấy Cúc. Rồi tới chuyện Trường đòi lấy 200\$ chẳng qua cũng chỉ là vấu-đề làm tiền. Cúc không có. Trường tỏ ý không bằng lòng, không cho ở chung và còn đem chuyện cô Hiền ra nói, dọa rằng: Nếu Cúc không có 200\$ thì cô Hiền sẽ cho Trường số tiền ấy và Trường sẽ lấy Hiền.

«Ai có thể tưởng tượng được sự thất-vọng của người con gái lúc bấy giờ? Người con gái khốn-nạn này trông hai năm trời theo đuổi Trường đã hy-sinh cho Trường... hy-sinh tất cả, đã từng thề bời với người yêu, nhờ thần thánh chứng minh cho tình-yêu của đôi thiếu-niên, vậy mà nay bị tan-tành cả. Sự hy-sinh của mình không có giá-trị gì, tình-yêu đã mất, người con gái đáng thương ấy chỉ còn có một cách tỏ

ý chán đời muốn chết...Thì Trường bèn gọi ngay đây tớ lấy dao cho mà tự tử! Biết bao nhiêu thiếu-nữ đã vì thất-vọng trong cái tình buổi đầu của mình mà uất ức phải mượn giòng nước bạc để hy-sinh nốt thân-thể mình. Cô Cúc cũng ở trong trường-hợp ấy. Nhưng lúc thấy con dao, Cúc mang lên bảo Trường giết mình đi cho rảnh thì Trường lại cầm dao, không biết đùa bỡn hay đâm thật, mà đâm vào ngực mình. Sự thất-vọng và sự đau-dớn đến xác thịt ngấm ngấm từ trước làm cho cô Cúc lúc ấy thành người điên và cô đã hành-động một cách điên dồ.

Vì điên cho nên trước mặt quan dự-thẩm, cô đã khai bằng những câu «có có không không», như người không hiểu những câu hỏi, bởi vậy quan dự-thẩm cho đưa cô lên nhà thương. Bác-sĩ chuyên chữa bệnh điên chứng nhận rằng cô điên thực và ra lệnh giam cô vào nhà thương Vôi. Tám tháng sau người ta đem xét lại cô và thấy bệnh đã đỡ. Các bác-sĩ cũng nói ở trong tờ trình rằng vì cô có máu điên, nên những việc hành-động của cô có thể lượng giảm phần tội lỗi. Như thế đủ tỏ ra rằng vụ án-mạng này thủ phạm là một thiếu-nữ điên.

Đoạn kết, luật-sư đã dùng nhiều câu cảm-động:

«Từ khi được về nhà, chung quanh có toàn những người thân yêu săn-sóc, cô Cúc đã thấy trong tâm được thư-thải. Việc làm của một người con gái mới lớn lên như cô Cúc này, các ngài chỉ nên thương mà thôi.

Người con gái ấy mới ra đời đã bước ngay vào một tình cảnh éo-le nó làm cho thất-vọng, khổ sở đến phát điên và trong lúc điên-cuồng nhất thời đã phạm tội giết người. Người con gái ấy, các ngài nên tỏ lòng thương, không nên để ghi trong đời một vết thương sâu vì đã hành-động trong một lúc loạn trí một việc gaê-góm. Việc mà thiếu-nữ đã chót làm trong lúc yếu linh-hồn thì các ngài nên cho được phép quên đi...

Tòa vào luận tội, rồi ra tuyên-bố rằng: Cô Cúc không cố ý giết người chỉ đánh người bị thương chết, phạt 2 năm tù án treo và 1 đồng bạc bồi thường cho nguyên đơn.

Theo Đ. P.



BỘT PHOSCAO

LÀ MỘT THƯ ĂN BỒI BỔ SỨC KHỎE

Những người yếu ớt, những người ốm mới khỏi, những người già cả, nên dùng bột PHOSCAO, vì ăn rất bổ và dễ tiêu



MỘT TIN MỪNG TRONG NƯỚC

Chỉ bảo mạch giùm

Các ngài muốn hỏi những vấn-
đề, kinh-tế, xã-hội, chính-trị,
pháp-luật, ví dụ: Các ngài
muốn tranh-tùng lại tòa Nam,
Tây-án, muốn ứng cử nghị-
viên, ngài có hàng muốn xuất
cảng, ngài muốn biết tư cách
hạnh-kiểm người nào, ngài
muốn tìm một người nào không
rõ địa chỉ. Ngài muốn thuê
một căn nhà v.v.

Bất luận điều gì, xin cứ hỏi.

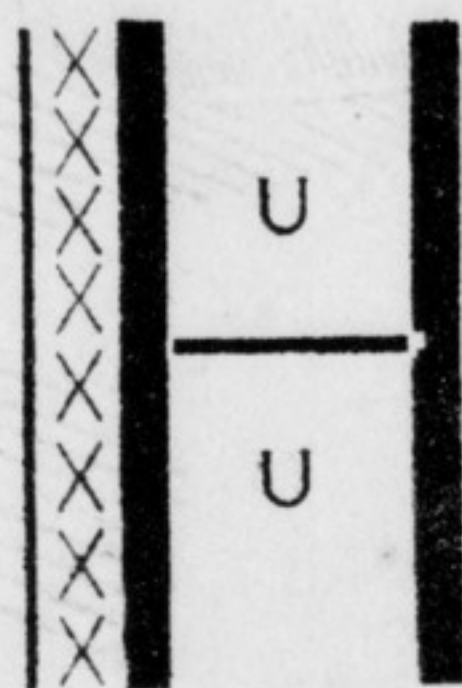


LU'ONG - HU'U

Service de Renseignements Généraux
129, R^{te} Sinh-tu Hanoi Tél. 1307

Các ngài có một công truyện
gì, ví dụ, như xin học cho con
em, khai-sinh, giá-thú, khai-
tử, hoặc thuê người, xe, đồ-
đạc, xin phép chữa lại nhà,
xin phép hội họp, xin cứ ủy
bản sở làm giúp.

Công việc nhanh chóng, kín
áo, cẩn thận và rẻ tiền.



ĐAU MÀNG ÓC là một bệnh rất nguy-
hiểm mà hiện nay đang rất thịnh
hành, vậy muốn tránh khỏi chứng
bệnh ấy thì chỉ nên dùng:

DẦU ĐẠI-QUANG

MÀ XOA VÀO HAI BÊN LỖ MŨI, HAI BÊN THÁI
DƯƠNG, ĐẰNG SAU GÁY, MỖI NGÀY XOA VÀI BỐN
LẦN; HOẶC LÚC ĐI RA NẮNG RA GIÓ THÌ XOA,
NHƯ VẬY BỆNH ĐAU MÀNG ÓC SẼ KHÔNG BAO
GIỜ NHIỄM VÀO ĐƯỢC CẢ. DẦU ĐẠI-QUANG
CÒN TRỪ ĐƯỢC KHỎI CÁC CHỨNG BỆNH VẬT,
NHƯ NHỨC ĐẦU, XỔ MŨI, CẢM NẮNG, CẢM GIÓ,
SỐT NÓNG, SỐT RÉT, ĐAU BỤNG, ĐAU GÂN, NHỨC
XƯƠNG, V. V. ĐỀU RẤT CÓ CÔNG-HIỆU, CHẮNG
THỨ DẦU NÀO BẰNG.

LỌ TO: 0\$20

LỌ NHỎ: 0\$10

XIN NHẮC QUÝ KHÁCH MUA DẦU NÊN NHẬN CHỮ
HIỆU ĐẠI-QUANG VÀ NHẬN CON BUỐM THÌ
MỚI KHỎI LẦM DẦU GIẢ HIỆU.

ĐẠI - QUANG ĐƯỢC - PHÒNG

23, phố Hàng Ngang. — HANOI — Téléphone: 838

CENTRE MÉDICAL DE HANOI

NHÀ THƯƠNG NGÕ TRẠM

167, Boulevard Henri-d'Orléans — Téléphone: 772

CONSULTATIONS ET CLINIQUE

Docteur LUYEN

Docteur CHUONG

INSTALLATION MÉDICALE MODERNE POUR TRAITEMENT

—:—

(Rayon X. traitement électrique?)

—:—

CHAMBRES POUR MALADES AVEC TOUT CONFORT